

HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG VÀ SỰ THAM GIA CỦA VIỆT NAM

TP HỒ CHÍ MINH, 12/2013

Trần Quốc Khánh
Bộ Công Thương

NỘI DUNG CHÍNH

1. Quá trình hình thành TPP
2. Tình hình đàm phán đến nay
3. Kỳ vọng từ TPP
4. Các lĩnh vực đàm phán chính
5. Cơ hội và thách thức

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH

- ▶ Cuối 2005: Brunei, Chile, New Zealand và Singapore ký Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Partnership Agreement, gọi tắt là TPP hay P4)
- ▶ T9/2008: Hoa Kỳ tham gia và khởi đầu của TPP mới
- ▶ T11/2008: Australia và Peru tham gia
- ▶ Đầu 2009: Việt Nam tham gia với tư cách thành viên liên kết, chính thức từ tháng 11/2010, sau 3 phiên đàm phán.
- ▶ T10/2010: Malaysia
- ▶ T12/2012: Canada và Mexico
- ▶ T7/2013: Nhật Bản, thành viên thứ 12.

TÌNH HÌNH ĐÀM PHÁN ĐẾN NAY

- 19 phiên chính thức, nhiều phiên giữa kỳ
- 3 phiên cấp Bộ trưởng (Brunei 8/2013, Bali 10/2013 và Singapore 12/2013)
- Hơn 20 nhóm đàm phán, gần 30 vấn đề
- **Đã đạt thỏa thuận sơ bộ về:** Hợp tác và xây dựng năng lực, Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Vì sự phát triển, Gắn kết môi trường chính sách, Tạo thuận lợi cho dây chuyền cung ứng, lời văn Nhập cảnh tạm thời của khách kinh doanh, Chính sách cạnh tranh
- **Còn gần 20 lĩnh vực vẫn đàm phán tiếp:** (mở cửa thị trường hàng hóa, quy tắc xuất xứ, TBT, SPS, cung cấp dịch vụ qua biên giới, dịch vụ tài chính, thương mại điện tử, đầu tư, sở hữu trí tuệ, mua sắm của Chính phủ, lao động, môi trường, doanh nghiệp nhà nước v..v.)

DỰ KIẾN THỜI ĐIỂM KẾT THÚC?

Mục tiêu ban đầu

- ▶ Chỉ đạo của các nhà Lãnh đạo các nước TPP: cuối 2013!
- ▶ Hội nghị Bộ trưởng tại Singapore 7-10/12/2013 là cơ hội cuối cùng nhưng đã không thể kết thúc đàm phán.

Bước đi tiếp theo

- ▶ Tổ chức thêm 1 Hội nghị Bộ trưởng vào đầu năm 2014, có thể ngay trong tháng 1 năm 2014.
- ▶ Không đặt ra thời hạn kết thúc, chỉ nỗ lực tối đa để có thể kết thúc trong thời gian sớm nhất
- ▶ Quan điểm chung: “không có Hiệp định sẽ tốt hơn là có một Hiệp định tồi”, không vì sức ép thời gian mà hy sinh chất lượng

KỶ VỌNG

1. Kỳ vọng chung:

- ▶ Mô hình mới về hợp tác kinh tế khu vực: xử lý các vấn đề đặt ra vào đầu thế kỷ 21 – 21st century agreement
- ▶ Tạo thuận lợi tối đa cho thương mại và đầu tư: thể hiện qua mức độ yêu cầu và cam kết dự kiến
- ▶ Hạt nhân hình thành FTA của khu vực APEC

2. Kỳ vọng riêng:

- ▶ Đi đường ngắn nhất để đạt lợi ích cao nhất, cùng lúc có quan hệ FTA với nhiều nước
- ▶ Tác động trở lại đàm phán đa phương (Vòng Doha)
- ▶ Các kỳ vọng riêng khác (xuất khẩu, đầu tư, tạo thuận lợi cho dây chuyền cung ứng v..v)

CÁC LĨNH VỰC ĐÀM PHÁN CHÍNH

THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA

Là WTO cộng (+)

- ▶ Hướng đến **tự do hóa toàn diện**: xóa bỏ 100% thuế nhập khẩu (trong đó trên 90% là xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực)
- ▶ Xử lý vấn đề thuế nhập khẩu đối với hàng đã qua sử dụng
- ▶ Xử lý vấn đề thuế xuất khẩu
- ▶ Đề xuất mở cửa cho một số chủng loại hàng tân trang
- ▶ Các quy định chặt chẽ hơn về cấp phép nhập khẩu, cấp phép xuất khẩu; doanh nghiệp độc quyền, đặc quyền XNK (đầu mối); quá cảnh hàng hóa v..v.

DỆT MAY

- ▶ **Một trong các lợi ích cốt lõi của Việt Nam**
- ▶ **Hoa Kỳ và một số nước đề xuất**
 - Giảm thuế theo lộ trình dài
 - Quy tắc xuất xứ “từ sợi trở đi” và
 - Các biện pháp tự vệ và hợp tác hải quan riêng biệt
- ▶ **Tính 2 mặt của quy tắc xuất xứ**
 - Quy tắc ‘cắt và may’
 - Quy tắc ‘từ sợi trở đi’
- ▶ Là phương trình nhiều biến
- ▶ Hướng đến một kết quả tổng thể cân bằng

MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ

- ▶ **6 nhóm nghĩa vụ chính:**
 - Đối xử tối huệ quốc (MFN)
 - Đối xử quốc gia (NT)
 - Hiện diện tại nước sở tại
 - Mở cửa thị trường
 - Xóa bỏ một số điều kiện cấp phép
 - Yêu cầu hợp lý về nhân sự cao cấp
- ▶ Đàm phán “**Danh mục các biện pháp không tương thích**”
- ▶ Nước muốn bảo lưu các biện pháp không tương thích với nghĩa vụ tại Hiệp định phải **chứng minh sự cần thiết và đàm phán để bảo lưu** biện pháp đó (phương pháp chọn bỏ)
- ▶ **Chỉ điều chỉnh chính sách theo hướng thuận lợi hơn, tốt hơn (ratchet)**

MUA SẮM CỦA CHÍNH PHỦ

ĐÀM PHÁN QUY TẮC

- ▶ **Cơ bản theo Hiệp định mua sắm Chính phủ của WTO (GPA):**
 - Đối xử tối huệ quốc và đối xử quốc gia;
 - Về cơ bản là đấu thầu rộng rãi để lựa chọn nhà thầu
 - Xóa bỏ các điều kiện dự thầu mang tính ưu tiên nội địa (như yêu cầu sử dụng sản phẩm hoặc nhà cung cấp trong nước), yêu cầu chuyển giao công nghệ, yêu cầu phải có đầu tư hoặc phải có thương mại đối lưu v..v
 - Minh bạch thông tin và thủ tục tại tất cả các khâu
 - Có quy định để bảo đảm liêm chính và xem xét khiếu nại
- ▶ **Có quyền bảo lưu không mở cửa** vì lý do an ninh, quốc phòng
- ▶ **Loại trừ:** mua hoặc thuê đất hoặc bất động sản; mua sắm nhằm mục đích trợ cấp, trợ giá; mua sắm trong khuôn khổ gói kích thích kinh tế (kích cầu); mua sắm dịch vụ liên quan tới phát hành trái phiếu công; mua để viện trợ cho nước khác v..v

MUA SẴM CỦA CHÍNH PHỦ

ĐÀM PHÁN MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG

- ▶ **Từng nước có biểu cam kết riêng**
 - Cam kết diện cơ quan
 - Cam kết phạm vi hàng hóa, dịch vụ
 - Cam kết ngưỡng giá trị mà từ đó trở lên phải cho phép các nước TPP tham gia đấu thầu
- ▶ Vấn đề Trung ương và Địa phương
- ▶ Vấn đề Chọn – bỏ và Chọn – cho khi cam kết diện cơ quan và phạm vi hàng hóa dịch vụ

CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

- ▶ Xóa bỏ một số yêu cầu cấp phép (TRIMs+, áp dụng cho cả dịch vụ)
- ▶ Việc xóa bỏ một số yêu cầu cấp phép được áp dụng cho cả đầu tư của bên thứ ba
- ▶ Không được yêu cầu phải sử dụng công nghệ nào đó trừ những trường hợp vì **lợi ích công cộng**
- ▶ Dành "đối xử tối thiểu theo tập quán quốc tế" cho nhà đầu tư
- ▶ Áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước (ISDS)
- ▶ Minh bạch hóa quá trình giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước

DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

- ▶ **Xuất phát điểm:** tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng
- ▶ **Thừa nhận vai trò phục vụ lợi ích công cộng của DNNN, không yêu cầu xóa bỏ DNNN**
- ▶ **Nghĩa vụ chính:**
 - Khi tham gia cạnh tranh, DNNN cần hoạt động theo tính toán thương mại, phù hợp với nguyên tắc thị trường
 - Minh bạch hóa hoạt động
 - Giảm trợ cấp, giảm can thiệp gây tác động bất lợi cho cạnh tranh
- ▶ Xuất hiện các vấn đề: gánh nặng thực thi, phân biệt đối xử ngược, chênh lệch trình độ phát triển
- ▶ Đàm phán **rất phức tạp** vì đây là lần đầu xây dựng một bộ quy tắc cho hoạt động của DNNN và mối quan hệ giữa Nhà nước với DNNN

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Có phạm vi rộng và mức độ cam kết sâu hơn so với WTO

Nghĩa vụ chính:

- ▶ Nâng cao mức độ bảo hộ sáng chế và vấn đề dược phẩm
- ▶ Nâng cao mức độ bảo hộ dữ liệu thử nghiệm cho dược phẩm và nông hóa phẩm
- ▶ Nâng cao mức độ và kéo dài thời hạn bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan
- ▶ Xiết chặt thực thi (bảo vệ) quyền SHTT, đặc biệt là đối với quyền tác giả và quyền liên quan trong môi trường số (trách nhiệm của ISP).
- ▶ Xử lý hình sự các vi phạm và vấn đề xử lý hành chính

Là một trong những nội dung đàm phán khó khăn nhất.

THƯƠNG MẠI VÀ LAO ĐỘNG

- ▶ **Bảo vệ các quyền cơ bản của người lao động theo Tuyên bố năm 1998 của ILO:**
 - Tự do liên kết và thương lượng tập thể
 - Cấm sử dụng lao động cưỡng bức, lao động trẻ em
 - Không phân biệt đối xử người lao động
- ▶ Hoa Kỳ yêu cầu **áp dụng chế tài** trong trường hợp vi phạm cam kết
- ▶ Việt Nam đã là thành viên của ILO, đã và đang bảo vệ các quyền cơ bản của người lao động theo đúng Tuyên bố ILO 1998
- ▶ Chia sẻ mục tiêu chung nhưng khác nhau về cách làm
- ▶ Hướng tới hợp tác hơn là chế tài

THƯƠNG MẠI VÀ MÔI TRƯỜNG

▶ Nghĩa vụ chính:

- Hàng hóa và dịch vụ môi trường (EGS)
- Xử lý các loại trợ cấp thủy sản có khả năng dẫn tới đánh bắt quá mức
- Chống khai thác thủy sản bất hợp pháp
- Chống khai thác gỗ trái phép, bảo vệ động vật hoang dã
- Cho phép sự tham gia của cộng đồng vào hoạch định chính sách
- Áp dụng chế tài trong trường hợp vi phạm cam kết

▶ Chia sẻ mục tiêu chung nhưng khác nhau về cách làm

▶ Hướng tới hợp tác hơn là chế tài

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Đề xuất chính

- ▶ Đưa ra định nghĩa sản phẩm số
- ▶ Không thu thuế nhập khẩu đối với giao dịch thương mại điện tử
- ▶ Không phân biệt đối xử sản phẩm số
- ▶ Tự do lưu chuyển thông tin
- ▶ Không yêu cầu đặt trang thiết bị tại nước sở tại.
- ▶ Hợp tác an ninh mạng.

Có quyền bảo lưu các biện pháp:

- ▶ Bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự công cộng, quyền riêng tư
- ▶ Có thể yêu cầu đặt máy chủ tại nước sở tại nếu vì mục đích công cộng

CƠ HỘI TỪ TPP

Các cơ hội chính:

- ▶ Cải thiện cơ cấu thị trường xuất nhập khẩu
- ▶ Mở thêm thị trường cho hàng hóa của Việt Nam
- ▶ Tham gia các chuỗi sản xuất khu vực và quốc tế
- ▶ Tạo thuận lợi cho tái cơ cấu kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng
- ▶ Hoàn thiện môi trường thể chế
- ▶ Tăng tính hấp dẫn với đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước, tạo năng lực sản xuất mới và tạo việc làm cho người lao động

THÁCH THỨC CỦA TPP

Các thách thức chính:

- ▶ Sức ép cạnh tranh và tác động xã hội
- ▶ Sức ép điều chỉnh hệ thống pháp luật
- ▶ Tư duy quản lý và năng lực quản lý

- ▶ **Thách thức về khả năng nắm bắt cơ hội. Chính sách cùng chiều và ngược chiều**

XIN CẢM ƠN!